TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2020/HS-ST
Ngày: 20-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Ông Nguyễn Văn Quỹ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2020/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Tuấn A, sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm xx, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số xxx đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23-8-2013 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 25 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 10-6-2016 Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; tạm giữ từ ngày 01-02-2020 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tuấn A: Bà Trần Thị N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định (do Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định cử để bào chữa cho bị cáo); có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Trần Thị V, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà xx đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt

2. Anh Đỗ Thành C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà xxx đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt

3. Bà Đỗ Thị Mai, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số nhà xxx đường M, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Tuấn A không có việc làm ổn định thường xuyên đi lang thang trên các tuyến phố trên địa bàn thành phố Nam Định mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Trong thời gian từ ngày 22/01/2020 đến ngày 01/02/2020 Tuấn A đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22-01-2020, Tuấn A một mình đi bộ đến khu vực trước cửa số nhà xxx T, phường N, thành phố N phát hiện xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 18H2 - xxx của anh Đỗ Thành C (sinh năm: 1983, trú tại: xxx, phường N, thành phố N) dựng trước cửa nhà, xe không khóa cổ, không khóa càng, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe. Quan sát xung quanh không có người, anh C đang ở trong nhà không để ý, Tuấn A lén lút ngồi lên xe, nổ máy và nhanh chóng điều khiển xe đến nhà anh Trần Tiến V (sinh năm: 1986, trú tại: xxxx, phường T, thành phố N) nói với anh V là xe của Tuấn A đang cần tiền nên muốn cầm cố cho V với giá 300.000 đồng. Giấy tờ xe Tuấn A để quên ở nhà nên sẽ đưa cho V sau. Anh V đồng ý và đưa cho Tuấn A 300.000 đồng. Quá trình cầm cố xe giữa anh V và Tuấn A không viết giấy tờ gì, không có người chứng kiến. Số tiền cầm cố được Tuấn A đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24-01-2020, Tuấn A đi bộ một mình đến khu vực ghế ngồi chờ xe buýt đường Trần Phú, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định (đoạn khu vực sân quảng trường H) phát hiện xe máy Wave alpha màu đen bạc BKS: 17L3 - xxx của bà Đỗ Thị M (sinh năm: 1957, trú tại: xxxx, phường Q, thành phố N) để trên vỉa hè phía sau ghế ngồi chờ xe buýt, xe không khóa cổ, không khóa càng. Lợi dụng xung quanh mọi người không để ý, bà

M đang mải bán hàng cây cảnh, Tuấn A lại gần chiếc xe dùng chìa khóa bằng kim loại mang theo từ trước tra vào ổ khóa điện của xe thì mở được khóa, thấy vậy Tuấn A nhanh chóng dắt chiếc xe quay đầu về phía ngã sáu Năng Tĩnh ngồi lên xe nổ máy tẩu thoát đến nhà anh Trần Tiến V, nói với V là xe của gia đình đang cần tiền để lo việc nên nhờ V đi cầm cố hộ và hẹn sẽ đưa giấy đăng ký cho V sau. V đồng ý và đưa cho Tuấn A 1.000.000 đồng và nói nếu cầm được thêm bao nhiêu tiền thì sẽ đưa cho Tuấn A sau. Sau đó V mang chiếc xe trên đến nhà Lê Huy Q (sinh năm: 1981, trú tại: xxx đường G, phường T, thành phố N) cầm được 1.000.000 đồng. V nói với Q đây là xe bạn nhờ cầm cố hộ, giấy tờ hẹn sẽ đưa sau. Chiếc chìa khóa dùng để mở khóa xe máy trên sau khi gây án Tuấn A đã làm mất nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01-02-2020 Tuấn A đi bộ một mình ở khu vực trước cửa số nhà xxxx, phường T, thành phố N phát hiện xe máy Honda Wave alpha BKS: 18C1 - xxx là tài sản của chị Trần Thị V (sinh năm: 1987, trú tại: xxx, phường N, thành phố N) dựng trước cửa số nhà xxx, xe không khóa càng, không khóa cổ, hệ thống điện của xe vẫn bật sáng. Lợi dụng xung quanh không có người để ý, chị V đang ở trong nhà, Tuấn A lén lút dắt chiếc xe xuống lòng đường rồi nhanh chóng ngồi lên xe nổ máy đi về nhà trọ của Tuấn A cất giấu. Khi vừa về đến nhà trọ thì bị tổ công tác Đội cảnh sát hình sự - Công an thành phố Nam Định tiến hành kiểm tra hành chính, Tuấn A đã phải khai nhận việc vừa trộm cắp được xe máy BKS: 18C1 - xxx. Sau đó, tổ công tác đã đưa Tuấn A về trụ sở công an làm việc.

Cùng trong ngày 01-02-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Tuấn A. Tại Cơ quan điều tra, Bùi Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trong ba vụ án nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập đối với Trần Tiến V và Lê Huy Q. Tại Cơ quan điều tra V và Q đều khai: Không biết chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 18H2-xxx và xe máy Wave alpha màu đen bạc BKS: 17L3 - xxx là tài sản Tuấn A trộm cắp được mà có. Anh V đã tự nguyện giao nộp xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 18H2-xxx, anh Q đã tự giác giao nộp xe máy Wave alpha màu đen bạc BKS: 17L3 - xxxx cho Cơ quan điều tra. Anh V không yêu cầu Bùi Tuấn A phải bồi hoàn cho anh V số tiền 300.000 đồng đã bỏ ra cầm cố xe máy, anh Q không yêu cầu Tuấn A bồi hoàn số tiền 1.000.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận các vật chứng thu giữ trong vụ án là:

- Xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 18H2 - xxx có trị giá là 7.100.000 đồng.

- Xe máy Wave alpha màu đen bạc BKS: 17L3 - xxx có trị giá: 4.700.000 đồng.

- Xe máy Honda Wave alpha BKS: 18C1 - xxx có trị giá: 9.000.000 đồng.

Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Đỗ Thành C xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 18H2 - xxxx, trả lại cho bà Đỗ Thị M xe máy Wave alpha màu đen bạc BKS: 17L3 - xxxx, trả lại cho chị Trần Thị V xe máy Honda Wave alpha BKS: 18C1 - xxxx. Anh C, bà M, chị V nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Đối với anh Trần Tiến V và Lê Huy Q khi nhận cầm cố đều không biết 02 chiếc xe máy trên là tài sản do Tuấn A trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không đặt ra vấn đề xử lý

Bản cáo trạng số 126/CT-VKSTPNĐ ngày 17-4-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Bùi Tuấn A tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Tuấn A về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì đối với tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về gia đình, địa phương trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Kiểm sát viên không có ý kiến đối đáp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2]. Về tội danh: Ngày 22-01-2020, Bùi Tuấn A đã lén lút chiếm đoạt của anh Đỗ Thành Công xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 18H2 - xxx trị giá 7.100.000 đồng. Ngày 24-01-2020, Bùi Tuấn A đã lén lút chiếm đoạt của bà Đỗ Thị M xe máy Wave alpha màu đen bạc BKS: 17L3 - xxx trị giá 4.700.000 đồng. Ngày 01-02-2020, Bùi Tuấn A đã lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị V xe máy Honda Wave alpha BKS: 18C1 - xxx trị giá 9.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Bùi Tuấn A đã chiếm đoạt là 20.800.000 đồng.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đơn trình báo và lời khai của những người bị hại, biên bản thu giữ và trả tài sản, biên bản kiểm tra hình ảnh camera, biên bản định giá, lời khai của người làm chứng; thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt*:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*:

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Vào các ngày 22-01-2020, ngày 24-01-2020 và ngày 01-02-2020 bị cáo Tuấn A đã liên tiếp thực hiện ba vụ trộm cắp khác nhau trên địa bàn thành phố Nam Định, mỗi lần trộm cắp tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. *Về hình phạt chính:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Về hình phạt cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về phần bồi thường dân sự:* Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho những người bị hại và những người bị hại không có yêu cầu gì thêm, vì vậy vấn đề dân sự không đặt ra để giải quyết.

[7]. *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 24 (hai mươi tư) tháng tù.

- Thời hạn tù tính từ ngày 01-02-2020

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Bùi Tuấn A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Người bào chữa;
- Bị hại:
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Mai Anh